TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26-3- 2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Việt Hưng

Ông Đỗ Biên Ải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Chinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Thạch Thị Thùy L1 - Sinh năm 1992 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh T ..

- *Bị đơn*: Ông Phạm Minh L2 - Sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã Q, huyện Đ, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Thạch Thị Thùy L1 trình bày: Chị và anh L2 sống chung từ năm 2015, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/11/2016 tại UBND xã Thuận Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên bất hòa, ly thân đã hơn 05 năm nay, cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh L2.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Thạch Thùy An sinh ngày 08/9/2016, hiện cháu An đang ở với chị L1, sau khi ly hôn chị L1 yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh L2 cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phạm Minh L2 nhưng anh L2 không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của bà L1, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Thạch Thị Thùy L1 có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phạm Minh L2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị L1 khai sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên bất hòa, cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh L2 không có ý kiến phản đối, anh cũng không mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị L1, thể hiện qua việc nhiều lần Tòa án triệu tập hòa giải và xét xử, anh đều không tham gia. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L1, cho chị và anh L2 ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị L1 yêu cầu được nuôi con, anh L2 không phản đối. Xét thấy cháu Phạm Thạch Thùy An sinh ngày 08/9/2016 hiện đang do chị L1 nuôi, nguyện vọng của cháu An là sau khi cha mẹ ly hôn cháu muốn sống với mẹ, do vậy cần tiếp tục giao cháu An cho chị L1 nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do chị L1 không yêu cầu nên Tòa án không xem xét buộc anh L2 cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L1 xác định không có, anh L2 không phản đối nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên chị L1 phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Thùy L1. Cho chị Thạch Thị Thùy L1 được ly hôn với anh Phạm Minh L2.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thạch Thùy An, sinh ngày 08/9/2016 cho chị Thạch Thị Thùy L1 tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Minh L2 không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thạch Thị Thùy L1 phải chịu 300.000 đồng. Chị L1 đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền 0002597 ngày 10/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị L1, anh L2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**		**THẨM PHÁN –** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Phạm Việt Hưng	**Đỗ Biên Ải**	**Lâm Ngọc Trâm**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Thuận Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Ngọc Trâm